

SỐ 25

KINH KHỞI THỂ NHÂN BỒN

*Hán dịch: Sa-môn Đạt-ma-cấp-đa,
người Thiên Trúc, đời Tùy.*

KHỞI THẾ NHÂN BỔN
QUYỂN II

Phẩm 4: ĐỊA NGỤC

Chư Tỳ-kheo, ngoài bốn châu lớn và tám vạn châu nhỏ cùng các núi lớn khác và núi chúa Tu-di, còn có một núi chúa tên là Luân viên (cựu dịch là núi Thiết vi) cao sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, dài rộng cũng sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, dày đặc kiên cố, do kim cang tạo thành, khó có thể phá hoại.

Chư Tỳ-kheo, ngoài núi Luân viên này, lại có một núi Đại luân viên nữa, chiều cao, rộng, cũng giống như số do-tuần trên. Khoảng giữa hai núi ấy vô cùng tối tăm, không có ánh sáng. Mặt trời, mặt trăng có đại oai thần, đại lực, đại đức như thế mà không thể chiếu ánh sáng đến nơi ấy được.

Chư Tỳ-kheo, ở giữa hai núi ấy có tám đại địa ngục. Tám đại địa ngục ấy là gì? Đó là đại địa ngục Hoạt, đại địa ngục Hắc, đại địa ngục Chúng hợp, đại địa ngục Khiếu hoán, đại địa ngục Đại khiếu hoán, đại địa ngục Nhiệt não, đại địa ngục Đại nhiệt não, đại địa ngục A-tỳ-chỉ.

Chư Tỳ-kheo, tám đại địa ngục ấy, mỗi ngục lại có mười sáu địa ngục nhỏ trực thuộc bao bọc chung quanh. Mười sáu ngục ấy đều cao rộng năm trăm do-tuần. Mười sáu ngục ấy là gì? Đó là địa ngục Hắc vân sa, địa ngục Phấn thí nê, địa ngục Ngũ xoa, địa ngục Cơ, địa ngục Khát, địa ngục Nùng huyết, địa ngục Nhất đồng phủ, địa ngục Đa đồng phủ, địa ngục Điệp ngại, địa ngục Hộc lượng, địa ngục Kê, địa ngục Khôi hà, địa ngục Chước bảng, địa ngục Dao diệp, địa ngục Hồ lang, địa ngục Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục hoạt?

Chư Tỳ-kheo, ở đại địa ngục Hoạt kia, các loài chúng sanh khi thác sinh, có mặt, xuất hiện và tồn tại thì các ngón tay tự nhiên có móng tay sắc mọc lên, nhỏ dài bén nhọn giống như mũi nhọn. Các chúng sanh ấy khi thấy nhau, tâm ý rối loạn; tâm ý rối loạn rồi thì dùng móng tay sắc bầu rách thân, hoặc tự rạch thân, rạch đi rạch lại, rồi lại rạch lớn ra; xẻo đi xẻo lại, rồi xẻo to ra; cắt đi cắt lại, rồi cắt to ra.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ấy, ngay trong lúc đó biết rằng

mình bị thương, mình đã chết. Nhưng cũng ngay lúc ấy, do nghiệp báo nên lại sanh gió mát, thổi đến thân họ, khoảnh khắc sống lại, thân thể da thịt, gân xương máu huyết trở lại như trước. Đã sống lại rồi, vì do nghiệp lực, khởi lên đủ thứ, bảo với nhau: “Chúng sanh các người ước muốn được sống, sống rồi hơn không”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong ngục ấy, còn biết chút ít nên gọi là Hoạt. Nhưng ở trong ấy lại có biệt nghiệp, chịu khổ vô cùng, bức xúc cùng cực, đau đớn khó nhẫn. Và ở trong ấy, mạng chưa chấm dứt, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện đã móng khởi, tạo tác ở đời trước khi còn làm thân người, hoặc thân phi nhân chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa hiện phần nhỏ, chưa hiện toàn thân.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Hoạt ấy, các loài chúng sanh khi thác sanh, có mặt, xuất hiện và tồn tại, ngón tay chúng biến thành dao sắc, hoặc nửa dao sắc, rất dài, rất nhọn. Bọn họ nhìn nhau, tâm ý rối loạn... *cho đến* bầu, rạch, xẻ, cứa, cắt đứt... chết rồi, gió mát thổi đến, khoảnh khắc sống lại.

Chư Tỳ-kheo,... *lược nói... như trên...* còn biết chút ít nên gọi là hoạt.

Chư Tỳ-kheo, lại vì biệt nghiệp nên ở trong ấy chịu khổ vô cùng; vì khổ chưa hết nên cầu chết không được, cho đến khi nghiệp ác bất thiện đã móng khởi, tạo tác như xưa; lúc còn làm thân người hay thân phi nhân chưa hết, chưa diệt, chưa trừ thì tất cả việc ấy lần lượt thọ lãnh đủ.

Lại nữa, các loại chúng sanh ở trong đại địa ngục kia thời gian vô lượng; khi khổ báo đã hết, thoát khỏi đại địa ngục Hoạt; thoát rồi lại chạy tìm cầu nơi có nhà cửa, nơi cứu hộ, nơi nương tựa. Trong khi tìm cầu như vậy, vì nghiệp tội nên liền rơi vào tiểu địa ngục Hắc vân sa. Ngục ấy rộng năm trăm do-tuần. Vào ngục ấy rồi, trên không trung, mây đen lớn nổi lên, mưa xuống như cát; hạt mưa đỏ rực, sức nóng mãnh liệt, rơi xuống trên thân chúng sanh ở trong ngục ấy. Rơi trên da thì phỏng da, rơi đúng thịt thì cháy thịt... *cho đến* rơi nhằm gân thì đốt gân, đến xương thì rụi xương, đến tủy thì khô tủy, bốc khói phát lửa bùng cháy tràn lan, chịu khổ vô cùng. Vì chịu khổ ấy chưa xong nên cầu chết không được, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện mà khi xưa đã tạo lúc còn làm thân người hoặc phi nhân đến

nay chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa đổi, chưa lìa, chưa mất thì vẫn lần lượt chịu khổ trong thời gian vô lượng.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, thoát khỏi địa ngục Hắc vân sa, thoát khỏi rồi lại chạy tìm phòng ốc, cầu cứu độ, cầu che chở, cầu nơi nương tựa. Trong khi tìm cầu như vậy thì lại rơi vào tiểu địa ngục Phấn tử nhiệt nê. Ngục ấy rộng năm trăm do-tuần. Bọn họ vào rồi, từ yết hầu trở xuống chìm trong nước phân sôi; chìm vào rồi bị sức nóng thiêu tay, thiêu chân, tai, mũi, thân thể, đồng loạt cháy rụi, cho đến khi nghiệp ác bất thiện mà khi xưa lúc còn làm thân người hay phi nhân đã gây ra đến nay chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa lìa, chưa mất.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong tiểu địa ngục Phấn tử nê kia, có các trùng sắt, tên là Châm khẩu, đục khoét khắp thân thể chúng sanh trong ngục làm cho xuyên thủng hết. trước hết đục khoét da; đục khoét da rồi tiếp đến đục khoét thịt; đục khoét thịt rồi tiếp đến đục khoét gân; đục khoét gân rồi sau đó đục khoét xương; đã đục khoét xương rồi, dừng lại ở tủy và ăn tủy. Chúng sanh kia chịu khổ khốc liệt cho đến khi nào thọ mạng chưa chấm dứt; mà thọ mạng chưa chấm dứt thì nghiệp ác bất thiện kia cũng không diệt và vì vậy lần lượt thọ đủ.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trong thời gian lâu xa, rồi từ tiểu địa ngục Phấn tử nê kia thoát ra; ra rồi tự đi tìm cầu nhà cửa, cầu sự bảo hộ, cầu chỗ cư ngụ, cầu chỗ nương tựa, liền vào tiểu địa ngục Ngũ xoa. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Bọn họ vừa vào ngục Ngũ xoa, ngục tốt liền nắm lấy tội nhân địa ngục ấy xô nằm xuống nền sắt rực lửa, lửa đỏ hừng hực. Khi đó các tội nhân nằm ngửa trên nền; để nằm như vậy rồi, đóng hai đinh sắt đỏ rực vào hai chân; rồi đóng hai đinh sắt nóng đỏ vào hai bàn tay và ngay giữa rốn cũng đóng một đinh sắt nóng đỏ. Bấy giờ ngục tốt dùng năm cái xoa xẻ ra, đau đớn vô cùng cho đến khi thọ mạng ở đó chưa hết, ác nghiệp đã tạo khi xưa lúc còn làm thân người hoặc phi nhân chưa hết, thì với những nghiệp đã tạo ấy, lần lượt thọ khổ ở địa ngục kia.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ấy, trong thời gian lâu xa, thoát khỏi tiểu địa ngục Ngũ xoa, lại chạy cầu cứu hộ, cầu nhà cửa, cầu chỗ cư ngụ, cầu nương tựa, cầu che chở và nơi thủ hộ, lại chạy vào trong tiểu địa ngục Cơ nạ (đói khát), rộng năm trăm do-tuần. Vào

chốn ấy rồi, lúc đó người giữ ngục từ xa thấy bọn chúng sanh kia đến, liền tới trước hỏi: “Nay các người đến đây muốn điều gì?”. Bọn họ đồng đáp: “Thưa ngài, chúng tôi đói khát”. Người giữ ngục liền nắm lấy chúng sanh địa ngục kia, xô nằm ngửa trên nền sắt đỏ hừng hực, rồi lấy kẽm sắt cạy miệng ra, dùng hòn sắt nóng bỏ vào. Lúc bấy giờ môi miệng của chúng sanh địa ngục kia tức thời bị thiêu cháy; thiêu môi rồi thiêu lưỡi; thiêu lưỡi rồi thiêu hàm ếch; thiêu hàm ếch rồi thiêu yết hầu; thiêu yết hầu rồi thiêu tim; thiêu tim rồi thiêu ngực; thiêu ngực rồi thiêu ruột già; thiêu ruột già rồi thiêu bao tử; thiêu bao tử rồi tiếp qua ruột non, xuống dưới ra ngoài và hòn sắt vẫn còn đỏ. Cứ như thế, chúng sanh địa ngục ấy, trong thời gian đó, chịu khổ cùng cực vì thọ mạng chưa hết... *lược nói cho đến* những việc tạo tác ở đời trước khi còn thân người, hoặc phi nhân... Như vậy, lần lượt họ ở trong địa ngục thọ đủ các khổ.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ấy, trong thời gian lâu xa vô lượng, thoát ra khỏi địa ngục Cơ nạ rồi, lại rong ruổi chạy đi... *nói lược như trên*, cầu chỗ thủ hộ, bèn đi vào trong tiểu ngục Tiêu khát. Ngục này rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, khi ấy người giữ ngục từ xa trông thấy chúng sanh địa ngục kia liền đi tới, hỏi: “Các người nay mong cầu điều gì?” Bọn họ đáp: “Thưa ngài, chúng tôi rất khát!” Khi ấy người giữ ngục liền nắm bắt các chúng sanh địa ngục ấy, xô ngã xuống nền sắt cháy nóng, nằm ngửa trong ngọn lửa bùng cháy, rồi lấy kẽm sắt cạy miệng ra, đổ nước đồng sôi vào. Bấy giờ chúng sanh địa ngục kia, môi miệng bị thiêu cháy; thiêu môi miệng rồi thiêu lưỡi; thiêu lưỡi rồi thiêu hàm ếch; thiêu hàm ếch rồi thiêu yết hầu; thiêu yết hầu rồi thiêu tim; thiêu tim rồi thiêu ngực; thiêu ngực rồi thiêu ruột già; thiêu ruột già rồi thiêu bao tử; thiêu bao tử rồi phá đến ruột non, xuống dưới ra ngoài. Các chúng sanh ấy, trong thời gian đó, chịu khổ vô cùng, cực kỳ đau đớn, chịu các khổ ác. Bọn họ chịu khổ cho đến khi nào thọ mạng chưa hết, hoặc nghiệp ác bất thiện kia chưa hết... *lược nói như trên cho đến* việc tạo tác khi còn làm người hoặc phi nhân, cứ như vậy lần lượt lãnh thọ đủ.



KHỞI THỂ NHÂN BỔN

QUYỂN III

Phẩm 4: ĐỊA NGỤC 2

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các loài chúng sanh địa ngục ấy trong thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ tiểu địa ngục Tiêu khát năm trăm do-tuần ấy được ra, ra rồi bôn tẩu... *cho đến* cầu nơi cứu hộ, liền đi thẳng vào địa ngục Nùng huyết năm trăm do-tuần; vào địa ngục ấy rồi, tại nơi ấy tức khắc máu từ yết hầu trở xuống bị nấu sôi. Các loại chúng sanh địa ngục kia vào rồi, chạy đi chạy lại khắp nơi, khi bọn họ chạy đi như vậy thì bị thiêu tay, thiêu chân, hoặc thiêu tai, mũi; thiêu tai, mũi rồi đến các bộ phận trong thân đều bị thiêu cháy. Các bộ phận khác bị thiêu rồi, các tội nhân ấy chịu khổ vô cùng khốc liệt, không thể nghĩ bàn; nhưng mạng chưa dứt được cho đến khi nào mà nghiệp ác bất thiện đã tạo tác khi còn làm thân người chưa hết.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở trong địa ngục Nùng huyết có loài trùng tên là Tối mãnh thắng. Loài trùng này gây nhiều tổn hại cho chúng sanh địa ngục ấy. Nó ở trong thân, trước hết cắn phá da; cắn phá da rồi cắn thịt; cắn thịt rồi cắn gân; cắn gân rồi phá xương; phá xương rồi hút tủy để ăn. Các chúng sanh ấy ở trong đó chịu khổ khốc liệt mà mạng chưa dứt được cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện đã tạo ra khi còn làm thân người chưa hết, thì vẫn chịu đầy đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh có mặt trong địa ngục Nùng huyết đó khi đói khát liền dùng hai tay vốc lấy máu mủ sôi bỏ vào trong miệng; vừa bỏ vào miệng tức thì môi miệng liền bị cháy

bồng; môi miệng bị cháy bỏng rồi cháy hàm dưới; cháy hàm dưới rồi cháy đến yết hầu; cháy yết hầu rồi cháy đến ngực; cháy ngực rồi cháy đến tim; cháy tim rồi cháy đến ruột già; cháy ruột già rồi cháy đến bao tử; cháy bao tử rồi cháy thẳng đến ruột non, rồi cháy xuống dưới, ra ngoài. Các chúng sanh ấy ở trong địa ngục đó chịu các khổ khốc liệt vô cùng mà mạng chưa dứt, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện đã tạo tác khi còn làm thân người chưa hết thì cứ lần lượt chịu đủ như vậy.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các loài chúng sanh ở trong địa ngục ấy, trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ trong tiểu địa ngục Nùng huyết năm trăm do-tuần ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi... *cho đến*... cầu nơi cứu giúp, liền chạy thẳng vào trong tiểu địa ngục Nhất đồng phủ rộng năm trăm do-tuần. Vào nơi ấy rồi, khi ấy họ bị ngục tốt nắm lấy ném vào trong chỗ, đầu chúc xuống, chân chống lên. Bọn chúng sanh ở trong ấy, dùng lửa địa ngục thiêu đốt nhau, nước sôi trào lên liền bị nấu, bị nung; nước sôi hạ xuống cũng bị nấu bị nung; hoặc qua hoặc lại cũng bị nấu, bị nung; hoặc bị bọt phủ cũng bị nấu, bị nung; hoặc thấy, hoặc không thấy tất cả đều bị nấu bị nung. Thí như thế gian nấu đậu hoặc đậu nhỏ, đậu lớn, hay đậu oản... bỏ vào trong chỗ, đổ ngập nước, phía dưới đun lửa. Như thế cho đến khi nước sôi, trào lên, nước và đậu trộn lẫn, nổi lên cũng bị đun nấu, hạ xuống cũng bị đun nấu, ở giữa cũng bị đun nấu, chuyển động qua lại cũng bị đun nấu, hoặc bọt phủ lên cũng bị nung nấu, hoặc thấy, không thấy, tất cả mọi lúc đều bị đun nấu.

Chư Tỳ-kheo, cũng như vậy, ở trong tiểu địa ngục Nhất đồng phủ ấy có người giữ ngục nắm những chúng sanh địa ngục cho chống chân lên và chúc đầu xuống, rồi từ xa, ném vào trong chỗ, cho lửa địa ngục thiêu đốt. Khi nước sôi dâng lên thì các tội nhân theo nước đi lên liền bị đun nấu... *cho đến* hoặc thấy, hoặc không thấy cũng bị đun nấu. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ cùng cực... *cho đến* những việc đã gây ra khi còn làm người, chẳng phải người, cứ lần lượt như thế, ở tại địa ngục kia nhận đủ.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy, trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Nhất đồng phủ năm trăm do-tuần thoát ra; ra rồi, rong ruổi... *cho đến* muốn tìm cầu chỗ cứu hộ

liền hướng vào tiểu địa ngục Đa đồng phủ rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, họ bị ngục tốt nắm lấy bọn chúng sanh địa ngục kia dựng chân chống lên trên, đầu chúc xuống, ném vào trong chỗ, bị lửa dữ địa ngục thiêu đốt dữ dội. Khi nước dâng lên liền bị đun nấu, nước hạ xuống cũng bị đun nấu, hoặc ở giữa cũng bị đun nấu hoặc qua lại, che phủ, thấy cùng không thấy đều bị đun nấu. Thí như các loại đậu bị nấu trong chỗ, bị lửa thiêu đốt, nước sôi trào lên cũng bị đun nấu,... *cho đến* hoặc thấy, không thấy đều bị đun nấu.

Chư Tỳ-kheo, cũng như thế, các loài chúng sanh ở trong tiểu địa ngục Đa đồng phủ rộng năm trăm do-tuần, bị ngục tốt nắm hai chân dựng ngược lên, đầu chúc xuống, ném vào trong chỗ. Bọn họ ở trong đó bị lửa địa ngục thiêu đốt, hoặc khi nước sôi trào lên, hoặc qua lại, đều bị đun nấu... *cho đến* hoặc thấy, không thấy đều bị đun nấu.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các loài chúng sanh ở trong tiểu địa ngục Đa đồng phủ rộng năm trăm do-tuần kia, bị ngục tốt dùng móng tay sắt như càng cua chụp vào thân đưa từ chỗ này đến chỗ khác; khi đưa bọn họ từ chỗ này sang chỗ kia thì thịt, da, máu, mủ đều tan hết, chỉ còn bộ xương. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng chưa chết được, cho đến khi nghiệp bất thiện đã tạo ra khi còn làm người chưa hết, thì tất cả đều nhận đủ.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng rồi từ tiểu địa ngục Đa đồng phủ rộng năm trăm do-tuần ấy được ra, ra rồi rong ruổi... *cho đến* khi muốn tìm cầu chỗ cứu hộ liền chạy vào trong tiểu ngục Ngại điệp rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, ngục tốt chụp nắm các chúng sanh bị tội ấy, vật nằm ngửa trên cối sắt, đốt đỏ rực lên. Khi tội nhân nằm ngửa như thế, ngục tốt dùng một hòn đá đè lên trên; đè lên rồi, hình thể biến dạng, kể đó xay nhỏ ra, xay đi xay lại cho đến khi nát nhuyễn; đã nát nhuyễn rồi lại xay cho nhuyễn hơn nữa; phần nát nhuyễn sau cùng để riêng một chỗ, rồi tiếp tục xay nữa, xay đi xay lại cho đến khi hết sức nhuyễn, làm cho thân thể nát như, máu huyết lan chảy, chỉ còn xương cốt nhỏ. Khi ấy bọn họ chịu khổ vô cùng, nhưng chưa chết được, cho đến khi nghiệp bất thiện đã tạo ra khi còn làm người chưa hết, thì phải lần lượt chịu đầy đủ như thế.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Ngại điệp rộng năm trăm do-tuần đó được ra; ra rồi rong ruổi, muốn tìm kiếm nhà cửa, muốn tìm chỗ nương tựa, che chở, liền chạy vào trong tiểu địa ngục Học lượng rộng năm trăm do-tuần. Vào nơi ấy rồi, ngục tốt tóm lấy các chúng sanh địa ngục ấy lấy học sắt nóng đang cháy đỏ mãnh liệt, đưa cho họ đong lửa. Khi bọn họ đong lửa thì tay bị cháy chân bị cháy, tai bị cháy, mũi bị cháy, các bộ phận lớn bị cháy, các bộ phận nhỏ bị cháy. Các bộ phận thân thể bị cháy rồi, bọn họ ở đó chịu khổ vô cùng nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp ác bất thiện chưa hết thì chẳng diệt, chẳng chết, chẳng lia, chẳng mất; cho đến những việc đã gây ra trong đời quá khứ, hoặc những việc tạo ra khi làm người, cứ lần lượt chịu đủ như thế.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian sâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ tiểu địa ngục Học lượng rộng năm trăm do-tuần kia được thoát ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu sự cứu hộ, tìm cầu nơi nương náu, tìm cầu chỗ quy y, liền chạy vào trong tiểu địa ngục Kê rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, nơi ấy sản sinh đầy gà, cho đến ngập gối, lửa cháy hừng hực vô cùng mãnh liệt. Các chúng sanh kia đi đứng trong đó, bị thiêu đốt theo từng bước, chạy trốn khắp nơi, ngoái nhìn bốn hướng không chỗ nương tựa. Lửa dữ thiêu đốt: đốt tay, đốt chân, đốt tai, đốt mũi, đốt tai mũi xong, đốt các bộ phận lớn nhỏ cùng một lúc, đều đỏ rực lên. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, cho đến chịu đau đớn càng lúc càng nặng nhưng vẫn chưa chết, vì chưa hết nghiệp ác bất thiện mà khi làm thân người đã tạo tác, nay đây theo thứ lớp chịu đủ tất cả.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ tiểu địa ngục Kê ấy được ra, ra rồi cứ mãi rong ruổi chạy tìm... *cho đến* muốn cầu chỗ cứu hộ, liền chạy vào tiểu địa ngục Khôi hà (Sông tro) cũng rộng năm trăm do-tuần. Chư Tỳ-kheo, tội nhân vào rồi, dòng sông tro ấy chảy rất nhanh, sóng dâng cao, tiếng sóng vỗ vang động, nước tro sục sôi, đầy ngập tới bờ. Phần dưới đáy sông tro ấy có loại gai sắt mũi nhọn như mài, hai bên bờ sông lại có rừng dao cạo. Trong rừng dao ở hai bên

bờ sông ấy lại có các con chó màu đen dơ bẩn đáng sợ. Ở hai bên bờ, lại có ngục tốt; hai bên bờ lại mọc cây Xa-ma-la; cây ấy có gai nhỏ dài sắc bén, mũi nhọn như mài. Bấy giờ bọn họ, chúng sanh trong địa ngục, xuống sông đó, muốn lội qua bên kia bờ. Trong khi đang lội, họ bị sóng lớn nhận chìm, trong khi chìm xuống nửa chừng, bị gai sắt đâm chích thân hình; bị đâm liền dừng lại, bọn họ chịu khổ vô cùng, chịu khổ quá nặng. Khi nổi lên, họ lội đến bờ bên kia của dòng sông tro. Đến bờ rồi, liền vào rừng đao cạo kia; rừng đó rất rộng. Trải qua thời gian dài, họ lội trên đao bén. Bọn họ lội cùng khắp ở trong đó, vào rồi, lại vào nữa, chịu khổ vô cùng, hoặc bị cắt tay, hoặc có lúc bị cắt chân, cắt tai, cắt mũi; cắt tai mũi rồi, lại cắt các bộ phận khác. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng nặng nhưng chưa chết được, vì nghiệp ác bất thiện chưa hết và những điều đã tạo ra trong quá khứ xa xưa, hoặc trong khi làm người, ở trong đó, đều chịu hết. Lại nữa, ở hai bên bờ của dòng sông tro kia có các ngục tốt thấy các chúng sanh thọ tội kia đến liền hỏi: “Nay các người muốn được vật gì?” Các chúng sanh ấy liền đồng thanh đáp: “Chúng tôi rất đói”. Khi ấy ngục tốt tóm lấy các chúng sanh địa ngục ấy vật ngã trên đất đang cháy hừng hực, nóng bức vô cùng... *cho đến* vật nằm ngửa, dùng kim sắt cạy miệng họ ra, cầm hòn sắt nóng bỏ vào. Ngay khi ấy họ bị đốt cháy, môi miệng chúng sanh địa ngục ấy bị cháy lỗ... *cho đến* từ yết hầu trở xuống đến ruột non, đi thẳng không có trở ngại. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp bất thiện của họ, và những điều gây ra ngày trước khi làm người chưa hết thì đều chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, hai bên bờ của dòng sông tro sôi sục ấy có các con chó thân màu nâu sậm, dơ dáy, dễ sợ cắn thân chúng sanh địa ngục kia; xé từng miếng thịt trên các bộ phận cơ thể mà ăn, chúng gầm gừ hoặc nhe răng sủa vang. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, chịu khổ không kể xiết nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp bất thiện và điều gây ra ngày xưa khi còn làm người chưa hết thì phải chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục đó, khi bị nước tro rất nóng của sông tro vọt lên làm khốn khổ, họ lại bị gai sắt nhọn bén làm khốn đốn. Họ sợ hãi rừng đao cạo, bọn ngục tốt và cùng

nhau trốn tránh lũ chó màu nâu dơ bẩn vì tất cả đều bức bách nên các chúng sanh địa ngục kia liền trèo lên cây Xa-ma-la. Khi leo lên cây thì cành nhánh của cây ấy toàn là gai nhọn rất sắc bén, đều chĩa đầu xuống, đầu nhọn như mài. Khi bọn chúng sanh địa ngục kia leo lên cây Xa-ma-la rồi, liền có các con quạ tên là “Mỏ sắt” bay tới mổ trên đầu bọn chúng sanh địa ngục kia; mổ bể đầu rồi hút não mà ăn. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ vô cùng, chịu khổ không kể xiết, không thể chịu đựng, liền rơi vào sông tro sôi. Họ ở trong đó lại bị sóng lớn vùi dập chìm tới tận đáy; đến đáy rồi, lại bị mũi nhọn đâm chích; thân thể bị đâm chích rồi không thể đi đâu được, liền ở tại đó chịu khổ, nổi khổ cùng cực chẳng thể chịu nổi, nên lại vùng dậy chạy đi, lội qua sông tro, qua rồi trở lại, đến ở bờ bên này. Bọn họ lại vào rừng dao cạo; vào rồi vào nữa, khi vào bọn họ bị cắt tay, cắt chân... *cho đến* cắt tiết các bộ phận cơ thể. Ở trong đó, chịu đủ các loại cực khổ nhưng vẫn chưa chết cho đến những điều ác đã tạo thuở xa xưa khi còn làm người hoặc làm phi nhân chưa hết thì lần lượt chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở bờ bên này của dòng sông tro sôi ấy, có các ngục tốt, bọn họ từ xa thấy các chúng sanh thọ tội địa ngục đến, liền hỏi: “Bọn người từ xa đến có việc gì? Muốn được vật gì?” Các chúng sanh ấy đồng thanh đáp: “Chúng tôi khát nước”. Khi ấy ngục tốt tóm lấy chúng sanh kia vật nằm giữa trên nền sắt đỏ rực. Khi các chúng sanh ấy đã nằm rồi, ngọn lửa bốc cháy, ngục tốt liền dùng kềm sắt cạy miệng bọn họ, đổ nước đồng sôi vào trong miệng. Các chúng sanh địa ngục kia uống nước đồng sôi rồi, nước ấy làm phỏng môi miệng... *cho đến* ruột non, rồi chạy thẳng ra ngoài. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng nhưng thọ mạng chưa tan, chưa diệt, chưa hết. Nhưng nghiệp bất thiện và những điều đã gây ra khi còn làm người đều chịu hết.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục ấy nhận chịu tội báo ở trong đó trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi có làn gió lớn thổi đến. Làn gió này tên là Hòa hiệp thổi bọn chúng sanh địa ngục ấy tới bên bờ... cứ tuần tự như thế, từ trong địa ngục Khôi hà được ra, họ lại rong ruổi... *cho đến* tìm cầu nơi cứu hộ, dẫn đến tiểu địa ngục Chước bản rộng năm trăm do-tuần. Vào địa ngục ấy, họ bị bọn ngục tốt tóm lấy vật nằm giữa trên nền sắt nóng đỏ rực, rồi

dùng rìu sắt nóng đỏ chặt tay, chặt chân, chặt cả tay chân, xẻo tai xẻo mũi, xẻo cả tai mũi, xẻo từng bộ phận, xẻo hết các bộ phận của bọn chúng sanh địa ngục kia. Họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp bất thiện và những điều đã tạo ra khi còn làm người chưa hết thì cứ tuần tự chịu đủ hết tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục kia ở trong đó trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Chước bản được thoát ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu chỗ nướng nấu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại rơi vào tiểu địa ngục Dao diệp (lá dao) rộng năm trăm do-tuần. Vào trong ấy rồi, vì không có các quả báo của nghiệp lành nên bỗng nhiên từ không trung gió nổi lên, rừng lá dao bằng sắt rơi xuống. Rừng lá dao ấy chém tay chém chân, chém cả tay chân, xẻo tai xẻo mũi, xẻo cả tai mũi, xẻo từng bộ phận, xẻo hết các bộ phận của bọn chúng sanh địa ngục kia. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *cho đến* những điều ác gây ra khi còn làm người, chịu đủ hết tất cả ở trong đó.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong tiểu địa ngục rừng lá dao kia vì không có quả báo của nghiệp lành nên có quạ mỏ sắt bỗng nhiên sanh ra bay đến đậu trên hai vai của bọn chúng sanh địa ngục kia. Sau khi đứng yên, nó liền dùng mỏ sắt mổ vào hai mắt của tội nhân ấy rồi bay đi. Khi đó tội nhân chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết,... *cho đến* khi những việc ác gây ra khi còn làm người chưa hết, thì cứ lần lượt như vậy, chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở trong địa ngục ấy bọn chúng sanh đó trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ trong địa ngục rừng lá dao được thoát ra; rồi rong ruổi muốn tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu nơi nướng nấu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu nơi cứu hộ, lại vào trong tiểu địa ngục Hồ lang (Chó sói) rộng năm trăm do-tuần. Vào trong đó rồi, do quả báo của nghiệp bất thiện nên ở trong ngục ấy, sanh ra loại chó sói rất nóng hung dữ, nhe răng dễ sợ, ngoạm thịt nơi thân của các chúng sanh địa ngục ấy, chân đạp, miệng xé nát như để ăn, và phát ra tiếng kêu gầm gừ rất lớn. Họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *lược nói cho đến* những việc ác đã gây ra khi còn làm người, phi nhân cứ tuần tự như thế đều chịu đủ

tất cả ở trong đó.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Hồ lang ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu nhà cửa, tìm cầu nơi nương náu, tìm cầu sự che chở, tìm cầu sự cứu hộ, tìm cầu chỗ quay về, lại lọt vào tiểu địa ngục Hàn băng rộng năm trăm do-tuần. vào trong ấy rồi, vì quả báo của nghiệp bất thiện nên bỗng nhiên có làn gió lạnh nổi lên, một cái lạnh vô cùng tàn khốc chạm vào thân của chúng sanh địa ngục kia. Da dễ họ bị phá nát; phá nát da rồi kế đến phá nát thịt; phá nát thịt rồi tiếp phá nát gân; phá nát gân rồi tiếp phá nát xương; phá nát xương rồi kế phá tan tủy; khi phá tan tủy rồi bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, đến nỗi không thể chịu đựng được, ngay ở trong đó, mạng chung.

Đó là địa ngục đầu tiên rất lớn tên là địa ngục Hoạt và mười sáu tiểu địa ngục khác.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, đại địa ngục Hắc thằng thứ hai cũng có mười sáu tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần vây quanh, từ địa ngục Hắc vân sa cho đến cho đến địa ngục thứ mười sáu sau cùng là Hàn băng đều trực thuộc nhau.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó do nhân duyên gì mà địa ngục lớn này tên là Hắc thằng.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc thằng ấy khi sanh ra, khi có mặt, khi xuất hiện, khi tồn tại vì quả báo của nghiệp bất thiện nên ở trên không trung, bỗng nhiên xuất hiện dây đen lớn thô, đỏ hừng hực, toàn là lửa nóng dường như từ dưới đất vọt lên. Ở khoảng giữa có một đám mây đen lớn, lan ra cùng khắp. Cũng như thế, các chúng sanh trong đại địa ngục Hắc thằng do quả báo của các nghiệp bất thiện, nên ở trên không trung, xuất hiện dây đen lớn đỏ rực rơi trên thân của bọn chúng sanh địa ngục kia; rơi trên thân rồi, liền đốt cháy da của các chúng sanh địa ngục; đốt da rồi đốt thịt; đốt thịt rồi đốt gân; đốt gân rồi đốt xương; đốt xương rồi thấu đến tủy; tủy vọt ra bốc cháy; tủy bốc cháy rồi lại phát ra ngọn lửa lớn. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ vô cùng. Họ vì nghiệp tội nên vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp ác bất thiện chưa hết, hoặc những việc đã gây ra thối trước khi còn làm người hoặc phi nhân,

chưa diệt, chưa chuyển, chưa trừ, chưa xong thì chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, có chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc thẳng kia khi sanh ra, khi có mặt, khi tồn tại, khi biến đổi vì quả báo của các nghiệp bất thiện nên khi ấy ngục tốt tóm lấy bọn chúng sanh địa ngục vật ngã trên nền sắt nóng hực, một cái nóng vô cùng mãnh liệt; vật nằm ngửa rồi, dùng dây sắt nóng quấn lại; đã quấn rồi, dùng rìu sắt cháy đỏ rục chặt ngang thân các chúng sanh địa ngục, phân làm hai phần, hoặc làm ba phần, bốn phần, năm phần, cho đến mười phần, hai mươi phần, hoặc năm mươi phần, hoặc một trăm phần. Giống như thợ mộc hoặc đệ tử của thợ mộc lành nghề ở thế gian, lấy các cây gỗ đặt trên đất rồi dùng dây mực kẻ qua; khi kẻ qua rồi, dùng rìu bén chặt làm hai phần, hoặc ba, bốn, năm phần hoặc mười phần, hai mươi phần, hoặc một trăm phần, cũng giống như thế.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Hắc thẳng cũng lại như thế. Ngục tốt tóm lấy chúng sanh ấy vật ngã nằm ngửa trên nền sắt nóng hực, dùng dây sắt đen kẻ qua làm dấu, rồi dùng rìu chặt thân ra thành các đoạn ngắn cũng lại như thế. Bọn họ ở trong đó chịu đau đớn, khổ cực vô cùng, nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà các nghiệp ác bất thiện chưa hết, và những việc ác đã tạo ra thưở xưa khi còn làm thân người, thì chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh có trong đại địa ngục Hắc thẳng khi có mặt, khi đổi khác cho đến khi tồn tại đều bị ngục tốt tóm lấy, vật ngã trên nền sắt nóng đỏ. Khi vật tội nhân nằm ngửa trên nền rồi, ngục tốt dùng dây sắt đen làm dấu trên thân, rồi dùng cửa sắt cháy đỏ cửa đứt thân của chúng sanh địa ngục kia; đứt rồi đứt nữa, cho đến đứt hết; kể đến xẻo, xẻo rồi xẻo nữa, cho đến xẻo hết, hoặc cắt, hoặc băm; đã cắt băm rồi, lại cắt băm nữa, hoặc cắt băm hết. Thí như người thợ cửa hoặc đệ tử của người thợ cửa lành nghề ở thế gian lấy các khúc gỗ đặt trên đất, dùng dây mực kẻ thành đường, rồi dùng cửa sắt bén cửa đứt ra, đứt rồi đứt nữa, cho đến đứt hết; kể đến lại đẽo; đẽo đi đẽo lại, cho đến đẽo hết; rồi lại bào gọt, đã bào gọt rồi, lại bào gọt nữa, cho đến bào gọt hết. Cũng như thế, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc thẳng kia, khi sanh ra, khi có mặt, cho đến khi tồn tại, bị

bọn ngục tốt tóm lấy, vật nằm trên nền sắt nóng hực. Khi đã vật tội nhân nằm ngửa rồi, ngục tốt dùng dây sắt đen quấn qua làm dấu rồi dùng cửa sắt đang cháy đổ cửa thân họ; rồi lại mổ ra cho đến mổ hết; xẻo rồi xẻo nữa cho đến xẻo hết; cắt rồi cắt nữa cho đến cắt hết; băm rồi lại băm cho đến băm hết. Bọn họ ở trong đó, chịu đủ nỗi khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết,... *cho đến* những việc ác đã làm khi còn làm người, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Hắc thằng khi sanh ra, khi có mặt cho đến khi tồn tại, bị ngục tốt tóm lấy, dùng chày sắt nóng đang cháy đỏ khiến bọn họ đánh nhau. Khi họ đánh nhau thì cháy tay, cháy chân, cháy cả tay chân; cháy tai cháy mũi, cháy cả tai mũi; cháy từng bộ phận, cháy hết các bộ phận. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *nói lướt như trên cho đến* những việc ác đã tạo khi còn làm thân người đều chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc thằng kia... khi còn tồn tại, từ trên không trung có một dây đen to lớn xuất hiện, đang bốc cháy mãnh liệt rơi thẳng trên thân của chúng sanh địa ngục kia. Khi dây đen rơi tới quấn vào thân của các chúng sanh địa ngục; quấn đi quấn lại cho đến quấn chặt; siết đi siết lại cho đến siết chặt; đã quấn, siết rồi lại bị một làn gió thổi bung ra. Khi gió thổi bung ra, da trên thân của bọn chúng sanh địa ngục kia bị loét ra; da loét rồi kể đến loét thịt; thịt đã loét rồi kể đến rút gân... *cho đến* nát xương; xương nát rồi thổi tủy bay đi. Bấy giờ bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *lướt nói như trên cho đến* nghiệp ác bất thiện chưa hết thì cứ lần lướt như thế, chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ đại địa ngục Hắc thằng được ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu sự che chở, tìm cầu nhà cửa, tìm cầu nơi nương náu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào tiểu địa ngục Hắc vân sa rộng năm trăm do-tuần. Vào trong ngục rồi... *nói lướt như trên cho đến* địa ngục thứ mười sáu là Hàn băng; vào ngục rồi... *cho đến* mạng chung, chịu đủ các loại khổ.

Lại nữa, Chư Tỳ-kheo, đại địa ngục Chúng hiệp cũng có mười sáu tiểu địa ngục hệ thuộc vây quanh. Mỗi ngục ngang dọc năm

mười do-tuần, từ tiểu địa ngục Hắc vân sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà gọi đại địa ngục ấy là Chúng hiệp?

Chư Tỳ-kheo, chúng sanh trong đại địa ngục ấy khi sanh ra, khi có mặt, khi xuất hiện, khi đổi khác, cho đến khi tồn tại, vì bọn họ mà có hai ngọn núi xuất hiện tên là Bạch dương và Khẩu thực, lửa cháy dữ dội. Bấy giờ các chúng sanh địa ngục kia vào trong núi ấy. Khi họ vào rồi, hai ngọn núi ma sát nhau, va chạm nhau, cọ vào nhau. Hai ngọn núi ấy ép lại rồi, ma sát rồi, va chạm, cọ vào nhau xong; đứng lại chỗ cũ. Thí như hai tia chớp hiệp nhau, ma sát nhau, va chạm nhau, cọ vào nhau; khi đã hiệp nhau, ma sát nhau, va chạm nhau rồi đều về vị trí cũ. Nay chư Tỳ-kheo, cũng giống như thế, hai ngọn núi kia ép nhau, ma sát nhau, cọ vào nhau, va chạm nhau, dính mất rồi, đều rơi ra trở về chỗ cũ, cũng như thế. Nhưng ở trong đó, các chúng sanh hiện hữu trong địa ngục khi bị núi ép lại, cọ sát, va chạm, toàn thân máu mủ chảy ra, chỉ còn lại xương cốt. Khi ấy bọn họ chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *cho đến tuần tự như trên*, nên biết như thế.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, chúng sanh hiện có trong đại địa ngục Chúng hiệp ấy khi sanh, khi tồn tại, bị ngục tốt tóm lấy vật ngã trên nền đất nóng, cho nằm ngửa trên một tảng đá sứt lớn đang bốc cháy dữ dội, rồi lấy một tảng đá khác đè lên trên, như cái cối ở thế gian. Như vậy xong liền lấy chày giã; giã đi giã lại, giã mãi cho đến nát nhỏ; đã nát nhỏ rồi, lại giã cho nhuyễn. Khi giã xong lại nghiền, nghiền đi nghiền lại, nghiền mãi thành bột; đã thành bột rồi, lại làm cho thành bột mịn. Khi làm thành bột mịn như thế chỉ thấy máu mủ chảy ra, không thấy còn xương cốt nhỏ. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *nói lượt như trên*, theo đó mà biết.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Chúng hiệp kia, có bọn chúng sanh địa ngục sanh ra, hiện hữu, cho đến tồn tại, bị ngục tốt tóm lấy chúng sanh ấy vật nằm trong một cái máng lớn bằng sắt nóng, máng ấy đang cháy đỏ dữ dội. Ném tội nhân nằm trong máng rồi, giống như thế gian ép mía ép mè, ngục tốt ép chặt lại; ép đi ép

lại, ép mãi như vậy. Khi bọn họ bị ép, một bên chỉ thấy máu mủ chảy ra, một bên chỉ có xương cốt, cặn bả còn ở trong; chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên*... khi chưa mạng chung thì ở trong đó chịu đủ mọi sự thống khổ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Chúng hiệp ấy, có bọn chúng sanh địa ngục, sanh ra hiện hữu, cho đến tồn tại, ngục tốt tóm lấy, ném vào trong một cái cối sắt đang đỏ hừng hực, dùng chày sắt để giã, giã đi giã lại, cho đến giã mãi; quếch đi quếch lại, cho đến quếch mãi. Đã giã quếch rồi, lại nghiền nhỏ, nghiền nhỏ mãi. Bọn họ khi bị giã quếch nghiền thành bột như thế chỉ còn có máu mủ chảy ra một bên, một bên còn lại xương cốt nát vụn. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên*, cho đến ở trong đó khi thọ mạng chưa dứt thì còn chịu đủ các khổ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Chúng hiệp ấy, có các chúng sanh địa ngục sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại. Khi ấy, ở trên không trung, có con voi sắt lớn tự nhiên xuất hiện, rục cháy dữ dội giống như thuần một khối lửa đỏ rục, voi ấy dùng hai chân giẫm lên đầu lâu của bọn chúng sanh địa ngục kia, rồi giẫm xuống tới chân; giẫm tới giẫm lui, cho đến giẫm mãi. Khi ấy voi đó giẫm làm cho chúng sanh địa ngục kia máu mủ ở thân chảy về một bên; một bên chỉ còn lại xương cốt. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên* thọ mạng chưa dứt, lần lượt chịu đủ như vậy.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Chúng hiệp ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ trong đại địa ngục Chúng hiệp được thoát ra; ra rồi rong rỗi chạy đi... *cho đến* cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào tiểu địa ngục Hắc vân sa rộng năm trăm do-tuần. Nhập vào rồi... *cho đến* địa ngục Hàn băng, chịu đủ các khổ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Khiếu hoán kia cũng có mười sáu tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần; từ địa ngục Hắc vân sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, trong ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là ngục Khiếu hoán?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Khiếu hoán, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, bị ngục tốt xua đuổi, đưa họ vào

trong các thành sắt, thành ấy đang bốc cháy dữ dội, màu lửa đỏ rực. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, bị nã hại bức bách, cùng nhau chịu đựng, luôn luôn kêu lớn, nên gọi là ngục Đại khiếu hoán. Ở trong ngục ấy, dùng sắt làm phòng ốc, nhà cửa, xe cộ; dùng sắt làm lầu quán, vườn ao, tất cả đều nóng hực, cháy bỏng chói chang, rỗng suốt. Ngục tốt xua đuổi bọn chúng sanh thọ tội, ném họ vào trong đó, khổ nã bức bách, không thể chịu được, liền kêu rống lên, cho nên gọi là địa ngục Khiếu hoán. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ vô cùng... *nói lược như trên*, nhưng vẫn chưa chết, vì nghiệp ác bất thiện chưa hết nên lần lượt chịu đủ như thế.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ đại địa ngục Khiếu hoán ấy được thoát ra; ra rồi từ rong ruổi,... *nói lược như trên*,... *cho đến* cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào tiểu địa ngục Hắc vân sa rộng năm trăm do-tuần. Vào rồi,... *nói lược như trên*,... *cho đến* tuần tự vào ngục cuối cùng là Hàn băng. Ở đó chịu đủ các khổ rồi mạng chung.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại khiếu hoán ấy cũng có mười sáu tiểu địa ngục trực thuộc, đều rộng năm trăm do-tuần, từ địa ngục Hắc vân sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, ở trong ấy do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Đại khiếu hoán?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Đại khiếu hoán ấy có chúng sanh sanh ra, tồn tại. Khi ấy ngục tốt tóm lấy các chúng sanh đó ném vào trong nhà sắt đang hực cháy rất nóng... *cho đến* ngọn lửa rực sáng mãnh liệt. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, đau đớn khó nhẫn, khổ nã chất chồng bèn kêu lớn lên. Vì nhân duyên đó nên gọi địa ngục ấy là Đại khiếu hoán. Ở trong địa ngục ấy, có nhà sắt, phòng sắt, xe sắt, gác sắt, lầu sắt; trong đó lửa than vọt trào lên đầy ắp. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ cùng cực,... *nói lược như trên*... khi thọ mạng chưa chấm dứt thì tuần tự như vậy, chịu đầy đủ hết.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ đại địa ngục Đại khiếu hoán ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi... *nói lược*, *cho đến* tìm cầu chỗ cứu hộ lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc vân sa. Vào rồi,... *cho đến* địa ngục thứ

mười sáu cuối cùng là Hàn băng. Ở đấy, chịu đủ các khổ rồi mạng chung.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Nhiệt não cũng có mười sáu tiểu địa ngục trực thuộc, từng địa ngục một cũng như trước, ngang dọc năm trăm do-tuần, từ địa ngục Hắc vân sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Nhiệt não?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Nhiệt não ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, bọn ngục tốt tóm lấy chúng sanh địa ngục ấy ném vào trong vạc sắt, đầu chúc thẳng xuống, chân ngược lên, rồi đốt lửa bùng lên, chỉ toàn là ngọn lửa nóng hực. Bọn họ ở trong đó bị đốt nướng, cho nên gọi là địa ngục Nhiệt não. Ở trong ngục ấy, có các chỗ sắt, vò sắt, hũ sắt, lu sắt, chậu sắt, lò sắt, đánh sắt đều đỏ rực, toàn một màu lửa dữ dội. Bọn họ ở trong đó, hoặc bị thiêu, hoặc bị nấu, nên gọi là Nhiệt não... *cho đến* chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết vì nghiệp ác bất thiện của họ chưa hết, lần lượt như vậy, chịu tất cả.

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các chúng sanh kia trải qua thời gian lâu xa vô lượng; rồi từ đại địa ngục Đại nhiệt não được thoát ra; ra rồi rong ruổi chạy đi muốn tìm cầu chỗ cứu hộ, chỗ quay về, lại hưởng đến tiểu địa ngục Hắc vân sa... *nói lược cho đến* địa ngục Hàn băng. Ở đó, chịu đủ các khổ rồi mạng chung.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại nhiệt não, cũng có mười sáu tiểu địa ngục, mỗi ngục ngang dọc năm trăm do-tuần: từ tiểu địa ngục Hắc vân sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn băng. Ở trong ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Đại nhiệt não?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại nhiệt não, có các chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến tồn tại đều bị ngục tốt tóm lấy, nắm đầu ném xuống, cầm chân giơ lên, đặt vào trong chỗ sắt đốt lửa rất mạnh, đến nỗi chỉ toàn là lửa lan tràn. Bọn họ ở trong đó chịu nóng bức, quá nóng bức rồi, lại nóng bức hơn nữa. Vì vậy gọi là địa ngục Đại nhiệt não nóng bức. Bọn họ ở trong vò, trong hũ, trong vạc, trong đánh, trong chảo sắt nóng kia, nóng bức vô cùng, khổ não vô

tận. Bị ném vào rồi, bọn họ ở trong đó bị lửa địa ngục hoặc thiêu, hoặc nấu, hoặc nướng, hoặc chặt, chịu các khổ não, khổ não rồi khổ não nữa. Vì vậy gọi là địa ngục Cực kỳ khổ não. Bọn họ ở trong đó, chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên* cứ tuần tự ở trong đó chịu khổ như vậy cho đến mạng chung.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ địa ngục vô cùng khổ não nóng bức ấy được thoát ra rồi, rong ruổi chạy đi... *nói lược cho đến* tìm cầu chỗ cứu hộ, chỗ nương về, lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc vân sa, rồi sau cùng là địa ngục Hàn băng, chịu các khổ não nhưng mạng sống chưa dứt, tuần tự như trước.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ cũng có mười sáu tiểu địa ngục trực thuộc vây bọc chung quanh, các ngục đều rộng năm trăm do-tuần. Địa ngục đầu tiên là Hắc vân sa, địa ngục cuối cùng là Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, ở trong ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục A-tỳ-chỉ?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ, các chúng sanh sanh ra, có mặt, xuất hiện, tồn tại. Các chúng sanh ấy vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên ngục tốt tự nhiên sanh ra, rồi mỗi ngục tốt dùng tay tóm lấy thân các chúng sanh địa ngục vật ngã trên nền sắt nóng đỏ rực, ngọn lửa bốc thẳng lên thật mãnh liệt. Vật tội nhân nằm xuống đất rồi, ngục tốt liền cầm đao bén cắt từ mắt cá chân rút gân ra, cho đến trên đầu đều bị kéo theo, thấu đến tim tủy, thống khổ khó bàn. Rút như vậy xong, lệnh cho tội nhân leo lên xe sắt đang bốc cháy dữ dội mà đi, dẫn qua vô lượng vô số do-tuần trên đường sắt, những con đường ở những nơi đi qua đều toàn đường sắt nóng nguy hiểm; đi qua rồi đi lại, tùy theo tâm ý họ không lúc nào dừng; muốn đến chỗ nào thì theo ý mà đi, tùy chỗ mà đến. Khi bị dẫn đi, khi muốn dẫn đi, khi ý muốn đi tức thì máu thịt trên thân họ tiêu mất không còn thứ gì. Vì nhân duyên ấy nên chịu khổ vô cùng, chịu khổ kịch liệt nhưng vẫn còn sống vì nghiệp ác bất thiện chưa hết nên chưa diệt, chưa tan, chưa biến, chưa đổi, hoặc những việc ác đã tạo xưa kia còn làm người, phi nhân, đều chịu tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia, các

chúng sanh sanh ra có mặt, biến đổi, tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên ở phía Đông có một khối lửa lớn bỗng nhiên xuất hiện, cháy đỏ hừng hực vô cùng mãnh liệt, toàn là một màu đỏ. Lần lượt như vậy, phía Nam, phía Tây, phía Bắc... các phương đều có một khối lửa lớn xuất hiện cháy đỏ hừng hực, toàn một màu đỏ. Bọn họ ở trong đó, vì bị bao vây bởi bốn khối lửa lớn ở bốn phía, dần dần áp gần và hiệp lại với nhau, nên khiến cho họ chịu khổ vô cùng... *cho đến* chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn còn sống... *nói lược như trên*. Họ ở trong đó, chịu đủ tất cả khổ.



KHỞI THỂ NHÂN BỔN

QUYỂN IV

Phẩm 4: ĐỊA NGỤC 3

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên từ tường phía Đông, ngọn lửa xuất hiện rồi phóng thẳng về tường phía Tây, đến rồi dừng lại; ngọn lửa từ tường phía Tây xuất hiện rồi phóng thẳng tới tường phía Đông, đến rồi dừng lại; ngọn lửa từ tường phía Nam xuất hiện rồi phóng thẳng đến tường phía Bắc; ngọn lửa từ tường phía Bắc xuất hiện rồi phóng thẳng đến tường phía Nam, rồi từ dưới hướng lên, từ trên xẹt xuống, dọc ngang giao tiếp, trên dưới đan xen, ngọn lửa đỏ rực bay vọt chạm nhau. Bọn ngục tốt ở trong đó dùng sáu loại khối lửa cực mạnh ấy ném vào các chúng sanh ở trong đó... *cho đến* chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *nói lược, cho đến* nghiệp bất thiện kia chưa xong, chưa hết thì vẫn còn ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi thấy cửa phía Đông của ngục bỗng nhiên tự mở. Khi ấy các chúng sanh địa ngục ấy vì nghe tiếng mở cửa nên chạy đến đó, đỉnh ninh là sẽ được thoát, nghĩ rằng: “Nay chúng ta đến nơi ấy sẽ được đại an lạc”. Khi các chúng sanh ấy chạy, chạy mãi, chạy mãi, chạy nhanh như thế, thân hình họ lại càng bốc cháy dữ dội. Thí như thế gian có vị lực sĩ cầm đuốc lớn chạy ngược gió, thì ngọn đuốc kia lại càng

cháy mạnh hơn lên. Cũng như vậy, khi bọn họ chạy, chạy mãi, chạy mãi như thế, các bộ phận nơi thân lại càng bùng cháy. Khi giở chân lên máu thịt lia tan, khi hạ chân xuống thịt sanh trở lại. Lại nữa, bọn họ chạy như thế khi gần đến cửa thì cửa tự nhiên đóng lại. Bấy giờ chúng sanh ở trong ngục ấy, ngã úp mặt ở trên nền sắt nóng hừng hực mê man bất tỉnh. Khi bọn họ ngã úp mặt xuống liền bị đốt da; đốt da rồi tiếp đến đốt thịt; đốt thịt rồi đốt gân; đốt gân rồi đốt xương; đốt xương rồi đốt tủy; tủy vọt ra rồi, tức thời khói tuôn ra, khói tuôn ra rồi, cứ tuôn ra mãi, tuôn ra mãi. Bọn họ ở trong đó... *cho đến* lần lượt chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *nói lược như trên*... nghiệp ác bất thiện của họ chưa hết, cho đến những ác việc đã gây ra tự thuở xưa đến nay khi còn làm thân người, phi nhân, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại vì quả báo của các nghiệp bất thiện nên trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó. Khi ấy, cửa Nam, cửa Tây, cho đến cửa bắc của ngục kia lại mở ra như trước. Bấy giờ các chúng sanh địa ngục nghe tiếng mở cửa, liền nhắm đến cửa mà chạy, chạy mãi, chạy mãi, cho đến chạy hết mức, nghĩ thế này: “Ngay đây, ở chỗ này, chúng ta chắc chắn sẽ được thoát khỏi. Bấy giờ nhất định chúng ta sẽ thoát khỏi”. Trong khi bọn họ chạy nhanh như thế, thân họ càng bốc cháy mãnh liệt. Thí như lực sĩ cầm bó đuốc cỏ khô trong tay chạy ngược gió, lại càng cháy mạnh. Cũng như vậy, các chúng sanh kia chạy mãi, chạy mãi... *cho đến* chạy rất nhanh. Khi chạy như thế các bộ phận trong cơ thể họ càng bốc cháy; khi giở chân lên máu thịt đều tan, khi hạ chân xuống máu thịt lại sanh. Khi đã đến cửa, cửa đó đóng lại. Bọn họ ở trong đó, chỉ chuyên chạy thôi nhưng không được ra, tâm ý mê loạn ngã nằm úp trên nền sắt nóng đang bốc cháy mãnh liệt. Bọn họ trong đó ngã xuống rồi liền bị đốt da; đã đốt da rồi lại đốt xương, cho đến thấu tủy. Bỗng nhiên khói tuôn ra; khói ấy nóng bỏng, lại phát ra ánh sáng đỏ, khói quyện vào nhau càng thêm nóng bức. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực,... *nói lược như trên cho đến* thọ mạng chưa chấm dứt vì nghiệp ác bất thiện chưa diệt, chưa lìa, chưa biến, chưa tan... *cho đến* những việc ác đã gây từ thuở xưa khi làm người, phi

nhân, tất cả đều chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia có chúng sanh... *cho đến*... tồn tại; vì các quả báo của các nghiệp bất thiện nên khi bị lửa địa ngục ấy thiêu thì cảnh mà mắt thấy đều chẳng phải là cảnh ưa thích của ý; còn cảnh mà ý ưa thích thì không hiện tiền. Đó chẳng phải cảnh mà ý ưa, chẳng phải cảnh tốt đẹp; là cảnh chẳng ưa, cảnh bất thiện thường bức não. Tiếng mà tai nghe, hương mà mũi ngửi, vị mà lưỡi nếm, xúc chạm mà thân biết, pháp mà ý đã nghĩ đến đều là điều mà ý không ưa thích. Nếu chẳng phải là điều ý ưa thích thì chẳng phải là điều đáng ưa nhưng cứ hiện ra trước. Hễ có cảnh giới đều là bất thiện. Bọn họ ở trong đó, do nhân duyên ấy nên luôn chịu khổ não thô rít cùng cực; vì cảnh xấu xí nên xúc chạm cũng vậy... *cho đến* thọ mạng chưa hết vì nghiệp ác bất thiện chưa hết chưa diệt. Nếu vào thuở xưa khi làm người, phi nhân tạo tác tất cả các nghiệp ác thì đều chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, lại do nhân duyên gì mà đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia gọi là đại địa ngục A-tỳ-chỉ?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, vào tất cả thời, không có khoảnh khắc nào được tạm nghỉ hưởng sự an ổn, cho dù khoảng thời gian khảy móng tay. Vì vậy gọi đại địa ngục kia là A-tỳ-chỉ, và cứ tuần tự như thế, chịu đủ khổ.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở đại địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, cho đến từ đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi, chạy đi chạy lại cho đến chạy mãi để tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu chỗ nương náu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc vân sa rộng năm trăm do-tuần; vào rồi... *nói lược cho đến* ... cuối cùng đến địa ngục mười sáu là Hàn băng chịu đủ các khổ, rồi ở đó mạng chung.

Đến đây, Thế Tôn thuyết kệ:

*Nếu người tạo nghiệp thân, khẩu ý
Tạo rồi hướng vào trong đường ác
Như vậy sanh vào địa ngục Hoạt
Trong ấy sợ hãi lông dựng đứng*

Trải qua vô số ngàn ức năm
 Chết rồi khoảnh khắc sống trở lại
 Oán thù hết thấy đều báo ứng
 Bởi vì chúng sanh giết hại nhau.
 Nếu đối cha mẹ khởi ác tâm
 Với Phật, Bồ-tát, chúng Thanh văn
 Tất cả đều sẽ đọa Hắc thành
 Nơi ấy chịu khổ vô cùng tận
 Dạy người chánh hạnh thành tà vạy
 Thấy người bạn lành quyết phá hại
 Bọn ấy đều đọa ngục Hắc thành.
 Hai lưỡi, ác khẩu, thường nói dối
 Và tạo ba loại nghiệp ác nặng
 Chẳng tu ba mầm giống thiện căn
 Bọn ngu này đọa địa ngục Hiệp
 Ở lâu trong đó chịu khổ não.
 Hoặc hại dê, ngựa và trâu bò
 Gà, heo và các loài động vật
 Cùng giết các loài trùng kiến khác
 Bọn họ đọa vào địa ngục Hiệp.
 Tại thế gian nhiều nổi kinh hoàng
 Do bức bách nào hại chúng sanh
 Kẻ ấy bị đọa ngục cối xay...
 Khổ não bị chày cối ép giã.
 Do tham dục, nhuế si sai sử
 Chuyển đổi chánh lý thành sai khác
 Cho phải là trái, ngược pháp luật
 Họ bị đao kiếm xoay vần chém.
 Hoặc dựa thế mạnh cướp của người
 Có sức không sức đều lấy hết
 Đã gây những việc bức thiết ấy
 Bọn họ bị voi sắt dày đập.
 Hoặc ưa giết hại các chúng sanh
 Thân tay vấy máu tâm độc ác
 Thường gây nghiệp bất tịnh như thế

Bọn họ sanh vào ngục Khiếu hoán.
 Vì nhiều cách xúc não chúng sanh
 Ở ngục Khiếu hoán bị thiêu nấu
 Trong đó lại có Đại khiếu hoán
 Đây do tâm siểm khúc gian manh
 Bị kiến chấp mịt mù che khuất
 Lưới ái kín dày nhận chìm đắm
 Thường gây nghiệp hạ liệt như thế
 Họ bị đọa vào Đại khiếu hoán.
 Hoặc vào đến Đại khiếu hoán này
 Chốn kinh khủng thành sắt cháy bỏng
 Trong đó nhà sắt và phòng sắt
 Người vào trong đó đều bị đốt.
 Hoặc làm các việc trong thế gian
 Phần nhiều nã loạn các chúng sanh
 Bọn họ sanh vào ngục Nhiệt nã
 Chịu sự nóng bức vô thời hạn.
 Sa-môn, Bà-la-môn thế gian
 Cha mẹ, tôn trưởng bậc kỳ cựu
 Thường xúc não họ khiến chẳng vui
 Thì đều đọa vào ngục Nhiệt nã.
 Sanh thiên, tịnh nghiệp chẳng chịu tu
 Chia lìa người thân thích yêu thương
 Người ưa làm những việc như thế
 Họ đều đọa vào ngục Nhiệt nã.
 Ác với Sa-môn, Bà-la-môn
 Các bậc hiền nhân và cha mẹ
 Hoặc làm hại bậc tôn kính khác
 Đọa vào Nhiệt nã thường bị nấu
 Luôn luôn tạo tác nhiều ác nghiệp
 Chẳng từng phát khởi chút thiện tâm
 Người như vậy đọa A-tỳ-chỉ
 Sẽ chịu vô lượng các khổ nã.
 Hoặc nói chánh pháp là phi pháp
 Nói các phi pháp là chánh pháp

*Đã không tăng thêm các điều thiện
 Bọn họ đều đọa vào A-tỳ.
 Hai ngục Hoạt và Hắc thằng này
 Cùng ba: Hiệp, Hội, Khiếu là năm
 Nhiệt nảo, Đại nhiệt nảo là bảy
 Cùng với A-tỳ-chỉ là tám.
 Trong tám đại địa ngục như thế
 Đốt thiêu ác liệt khổ khôn lường
 Những kẻ gây nên các ác nghiệp
 Trong đó có mười sáu ngục nhỏ.*

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ ấy xong, bảo các Tỳ-kheo rằng:

–Này các Thầy Tỳ-kheo, nay các vị nên biết, ở giữa hai thế giới ấy, riêng có mười địa ngục tọa lạc. Mười địa ngục ấy là gì? Đó là địa ngục Át-phù-đà, địa ngục Nê-la-phù-đà, địa ngục A-hô, địa ngục Hô-hô-bà, địa ngục A-tra-tra, địa ngục Tao-kiền-đề-ca, địa ngục Ưu-bát-la, địa ngục Ba-đầu-ma, địa ngục Bôn-trà-lợi, địa ngục Cửu-mâu-đà.

Chư Tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới đó có mười loại địa ngục như thế.

Chư Tỳ-kheo, vì nhân duyên gì mà địa ngục Át-phù-đà ấy gọi là Át-phù-đà?

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục Át-phù-đà ấy có hình thể giống như bọt nước, vì vậy gọi là Át-phù-đà.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà địa ngục Nê-la-phù-đà ấy gọi là Nê-la-phù-đà?

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Nê-la-phù-đà kia có hình thể giống như miếng thịt, vì vậy gọi là Nê-la-phù-đà.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà địa ngục A-hô ấy gọi là A-hô?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-hô kia, các chúng sanh khi chịu khổ não bức bách dữ dội kêu lên: “Ôi cha, ôi cha!” đau khổ, vì vậy gọi là A-hô.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Hô-hô-bà gọi là Hô-hô-bà?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Hô-hô-bà kia, các chúng sanh khi bị bức bách khổ não cùng cực bèn kêu lên “Hô-hô-bà”, vì vậy gọi là

Hô-hô-bà.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục A-tra-tra ấy gọi là A-tra-tra?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục A-tra-tra ấy, các chúng sanh khi chịu khổ bách bèn kêu lên “A-tra-tra” mà chẳng thể thè lưỡi ra khỏi miệng, vì vậy gọi là A-tra-tra.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục Tao-kiền-đề-ca được gọi là Tao-kiền-đề-ca?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Tao-kiền-đề-ca ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Tao-kiền-đề-ca, vì vậy gọi là Tao-kiền-đề-ca.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Ưu-bát-la được gọi là Ưu-bát-la?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Ưu-bát-la ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Ưu-bát-la, vì vậy gọi là Ưu-bát-la.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Cửu-mâu-đà ấy được gọi là Cửu-mâu-đà?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Cửu-mâu-đà, lửa có màu sắc giống như hoa Cửu-mâu-đà, vì vậy gọi là Cửu-mâu-đà.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục Bôn-trà-lê-ca được gọi là Bôn-trà-lê-ca?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Bôn-trà-lê-ca ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Bôn-trà-lê-ca, vì vậy gọi là Bôn-trà-lê-ca.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Ba-đầu-ma được gọi là Ba-đầu-ma?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Ba-đầu-ma ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Ba-đầu-ma, vì vậy gọi là Ba-đầu-ma.

Chư Tỳ-kheo, thí như cái học của nước Kiều-tát-la, đong hai mươi học mè đầy vun, không gạt bằng; trong khi đó, có một người cứ một trăm năm lấy một hạt, cứ lần lượt như vậy, sau một trăm năm lại lấy ra một hạt. Nay chư Tỳ-kheo, lấy xong hai mươi học đầy mè nước Kiều-tát-la, thì thời gian như thế, Ta nói là thời gian sống trong ngục Át-phù-đà vẫn chưa hết. Dùng con số này tính chung thì hai mươi lần tuổi thọ ở Át-phù-đà bằng một lần ở Nê-la-phù-đà; hai mươi lần ở Nê-la-phù-đà bằng một lần ở A-hô; hai mươi lần ở A-hô bằng một lần ở Hô-hô-bà; hai mươi lần ở Hô-hô-bà bằng một lần ở

A-tra-tra; hai mươi lần ở A-tra-tra bằng một lần ở Tao-kiên-đề-ca; hai mươi lần ở Tao-kiên-đề-ca bằng một lần ở Ưu-bát-la; hai mươi lần ở Ưu-bát-la bằng một lần ở Cửu-mâu-đà; hai mươi lần ở Cửu-mâu-đà bằng một lần ở Bôn-trà-lê-ca; hai mươi lần ở Bôn-trà-lê-ca bằng một lần ở Ba-đầu-ma; hai mươi lần ở Ba-đầu-ma bằng một trung kiếp.

Chư Tỳ-kheo, chốn địa ngục Ba-đầu-ma, nếu các chúng sanh ở cách đó một trăm do-tuần thì bị ngọn lửa thiêu đốt; nếu các chúng sanh ở cách đó năm mươi do-tuần đều bị đui mù; các chúng sanh ở cách đó hai mươi lăm do-tuần thì máu thịt trên thân tự nhiên khô kiệt lở loét.

Chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Cù-ca-lê kia ở bên Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên khởi tâm hủy báng, tâm ô trược nên sau khi chết liền sanh vào địa ngục Ba-đầu-ma. Sau khi sanh vào chốn ấy, từ miệng vị ấy phát ra ngọn lửa, lưỡi thè ra dài mười khuỷu tay. Ở trên lưỡi, tự nhiên có năm trăm lưỡi cày, luôn cày trên đó.

Chư Tỳ-kheo, Ta ở các nơi khác, chưa từng thấy có loại màu sắc nào mà tự bị tổn hại như thế. Đó là đối với người phạm hạnh mà tâm sạch uế trược, tự làm tổn hại, vì tâm ghen ghét, tâm ích kỷ, tâm không từ bi, tâm không trong sạch.

Chư Tỳ-kheo, vì vậy, các thầy cần phải đối với các vị phạm hạnh nên khởi nghiệp thân, khẩu, ý thương yêu. Như chỗ Ta thấy, người ngày đêm khởi nghiệp thân, khẩu, ý thương yêu thì được an lạc. Vì vậy, Tỳ-kheo các thầy nên như điều ta đã thấy, đã nói, ngày đêm thường khởi tâm từ. Các thầy nên học tập như thế.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Khi người thế gian sanh ra đời
Đầu lưỡi tự nhiên hiện búa rìu
Đó là trong miệng nói điều ác
Trở lại tự hại, cắt thân mình.
Người nên tán thán, chẳng khen ngợi
Kẻ đáng chê bai, lại ngợi khen
Như thế gọi là miệng cãi tranh
Vì tranh cãi nên không vui vẻ*

*Nếu người vui nhiều được tài lợi
 Thì thế gian này ít cãi tranh
 Bên người thanh tịnh, khởi tâm trước
 Như vậy gọi là miệng đấu tranh
 Ba mươi sáu trăm ngàn như thế
 Số địa ngục Nê-la-phù-đà
 Và năm địa ngục Át-phù-đà
 Đọa vào ngục Ba-đâu-ma kia
 Vì chê thánh nhân nên như thế
 Do nghiệp khẩu ý tạo ác vậy.*

Chư Tỳ-kheo, ở khoảng giữa nơi ấy lại có các thứ gió gọi là Nhiệt não.

Chư Tỳ-kheo, các thứ gió đó nếu thổi đến bốn thế giới này thì bọn chúng sanh hiện có ở bốn châu thế giới này sanh ra, tồn tại, tất cả đều tan, đều diệt, đều hoại, đều không. Giống như lau sậy khi bị cắt mà không có nước, khô héo không còn. Cũng như vậy, này chư Tỳ-kheo, ở giữa thế giới ấy có các thứ gió, tên là Nhiệt não, nếu khi chúng thổi đến bốn cõi này thì chúng sanh có mặt ở bốn cõi này đồng thời khô cháy không còn. Vì bị hai ngọn núi Luân viên và Đại luân viên ở trong ngăn lại, cho nên gió kia không thổi đến đây được.

Chư Tỳ-kheo, núi Luân viên và Đại luân viên có thể làm việc vô cùng lợi ích như vậy, làm chỗ nương tựa cho các chúng sanh trong bốn châu, bốn thế giới này.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới kia có các ngọn gió thổi đến địa ngục thiêu đốt thịt, mỡ, tủy của chúng sanh, đồ xú uế bốc cháy xông lên các mùi bất tịnh.

Chư Tỳ-kheo, ngọn gió đó nếu khi thổi đến thế giới của bốn châu này thì bấy giờ, chúng sanh hiện hữu... *cho đến* tồn tại trong thế giới bốn châu này đều bị đui, không trông thấy, vì hơi xú uế ở nơi ấy mãnh liệt. Nhưng nhờ hai núi Luân viên và Đại luân viên ngăn cản, do đó nên gió không thổi đến đây được.

Chư Tỳ-kheo, hai núi Luân viên và Đại luân viên trong ấy có thể vì các chúng sanh ở thế giới bốn châu này mà làm việc vô cùng lợi ích như thế, làm chỗ nương tựa cho các chúng sanh.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong thế giới kia lại có gió lớn gọi là Tăng-già-đa. Ngọn gió kia nếu thổi đến thế giới này thì bốn đại châu và tám vạn bốn ngàn tiểu châu, cùng các núi lớn khác, và núi chúa Tu-di-lưu đều bị nhất bổng lên cao cách đất một câu-lô-xá, nhấc lên rồi có thể phá tan nát; cho đến có thể nhấc lên hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy câu-lô-xá. Khi đã nhấc lên khỏi mặt đất rồi, có thể phá tan nát; cho đến nhấc lên khỏi đất cao một do-tuần rồi phá tan nát như trước. Như thế, có thể nhấc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy do-tuần phá tan nát; cho đến nhấc lên khỏi mặt đất một trăm do-tuần rồi phá tan nát, nhấc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy trăm do-tuần rồi phá tan thành bột, cũng như trước; cho đến nhấc lên khỏi mặt đất một ngàn do-tuần rồi phá tan thành bụi; cho đến nhấc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngàn do-tuần rồi phá tan nát.

Chư Tỳ-kheo, thí như một lực sĩ cường tráng dùng tay nắm một cục bột giơ cao lên không trung bóp tan nát rồi vãi tung ra.

Chư Tỳ-kheo, cũng như vậy, ngọn gió Tăng-già-đa trong thế giới ấy thổi cực mạnh nếu đến thế giới bốn châu này thì bảy giờ bốn đại châu ở thế giới này và tám vạn bốn ngàn tiểu châu, cùng các núi lớn và núi chúa Tu-di-lưu đều bị nhấc lên khỏi mặt đất cao một câu-lô-xá rồi phá tan nát... *nói lược như trên, cho đến* nhấc lên khỏi mặt đất bảy ngàn do-tuần rồi phá tan thành bụi.

Chư Tỳ-kheo, nhưng nhờ được hai ngọn núi Luân viên và Đại luân viên ngăn che nên gió kia không đến nơi đây.

Chư Tỳ-kheo, hai ngọn núi Luân viên và Đại luân viên có oai đức, thế lực như thế, có thể làm việc lợi ích lớn, làm chỗ nương nhờ cho các chúng sanh trong thế giới bốn đại châu này.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở ngoài khoảng giữa của thế giới ấy, phía Nam châu Diêm-phù có cung điện, trụ xứ của vua Diêm-ma, ngang dọc sáu ngàn do-tuần, dưới có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới chuông bên ngoài, bảy lớp hàng cây Đa-la nhiều màu đẹp đẽ, bao bọc chung quanh, do bảy báu tạo thành; đó là vàng, bạc, tỳ lưu ly, pha-trú-ca, hồng ngọc, xa cừ, mã não. Ở bốn phương đều có các cửa; các cửa ấy đều có lầu gác canh phòng, điện, đài, vườn, ao hoa đều do bảy báu tạo thành. Trong các hoa và vườn cảnh

có các loại cây, cây đều có các loại lá và các loại hoa cùng các loại quả trĩu cành; các loại hương thơm xông ngát, các loài chim ca hát.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, riêng có một thời gian, vua Diêm-ma ấy, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện cho nên trong ba thời ban đêm và ba thời ban ngày, tự nhiên có nước đồng đỏ xuất hiện ở trước mặt. Ngay khi ấy, cung điện của vua liền biến thành sắt. Trước tiên, thú vui năm dục đã hiện ra trước đây nay đều biến mất. Cũng như ở ngoài cung, ngay trong cung cũng xuất hiện như thế. Khi ấy vua Diêm-ma thấy việc này rồi, sợ hãi bất an, lông tóc dựng đứng, liền chạy ra ngoài; khi ra ngoài cung, bên ngoài cũng xuất hiện như thế. Bấy giờ vua Diêm-ma, lòng sanh sợ sệt run rẩy bất an, tóc lông trên thân đều đồng thời dựng đứng, liền chạy vào trong. Ngay lúc ấy, ngục tốt nắm lấy vua Diêm-ma vật nằm trên nền sắt nóng đang hừng hực đỏ; vật nằm giữa rồi, liền dùng kim sắt cạy miệng ra, lấy nước đồng sôi rót vào. Khi ấy vua Diêm-ma miệng bị cháy bỏng; miệng bị cháy bỏng rồi kể đến lưỡi; lưỡi đã cháy rồi liền cháy yết hầu; yết hầu cháy rồi liền cháy ruột già và ruột non..., kể đến thiêu cháy hết và tuột xuống dưới ra ngoài. Ngay thời điểm ấy vua Diêm-ma nghĩ như thế này: “Có chúng sanh vì thuở xưa, thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, nên bọn họ đều chịu đủ các loại khổ não về thân xác như thế, nên tâm chẳng vui. Giống như bọn chúng sanh địa ngục, ta nay cũng vậy. Và hơn nữa, nếu Diêm-ma vương ta đồng như bọn chúng sanh tạo nghiệp thì than ôi, ta nguyện từ đây xả bỏ thân này, đọa vào ngục Hòa hiệp, rồi cùng gặp nhau thọ sanh ở nhân gian. Bấy giờ, ở trong giáo pháp Như Lai, ta sẽ được tin hiểu, và ngay nơi chốn ấy, ta sẽ được tin hiểu. Khi đã tin hiểu đầy đủ rồi, ta cạo bỏ đầu tóc, mặc áo ca-sa, bỏ nhà xuất gia, được tín giải chân chánh. Khi ta xuất gia rồi, sống hòa hiệp chưa bao lâu, nếu có thiện nam tử vì lý do gì mà được tin hiểu chân chánh, bỏ nhà xuất gia, thì vị ấy đối với phạm hạnh vô thượng, bất cứ ở đâu, sống trong chánh pháp, tự chứng được thần thông. Làm những việc đầy đủ rồi, ta sẽ ra đi. Ta nay, sanh tử đã hết, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa”.

Chư Tỳ-kheo, vua Diêm-ma ấy, khi phát niệm cầu tu tập, với những thiện niệm như thế, thì ngay lúc ấy trong cung điện của vua

Diêm-ma ở lại xuất hiện đủ các loại bẫy bấu, và thú vui năm dục cõi trời hiện ra trước, thấy đều đầy đủ. Khi ấy vua Diêm-ma lại nghĩ thế này: “Tất cả chúng sanh có mặt vì thân làm việc lành, miệng nói lời lành, và ý nghĩ đều lành. Nguyên cho bọn họ đều thọ hưởng sự an lạc như thế, giống như chúng Dạ-xoa ở trên không. Như nay ta và các vua Diêm-ma khác, có cùng một nghiệp như chúng sanh”.

Chư Tỳ-kheo, thế gian có ba loại thiên sứ. Những gì là ba? Đó là già suy, bệnh và chết.

Chư Tỳ-kheo, có hạng người vì tự phóng túng, nên thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ đều ác. Người ấy, thân khẩu ý làm ác rồi, do nhân duyên ấy, thân hoại mạng chung, hưởng đến đường ác, sanh vào địa ngục. Ngục tốt lập tức điệu chúng sanh kia đến bên vua Diêm-ma tâu: “Tâu Thiên vương, gã này khi xưa ở cõi người phóng túng tự do, theo điều bất thiện, thân khẩu ý tự do làm điều ác. Vì do thân khẩu ý làm điều ác nên nay sanh đến đây. Vì vậy xin Thiên vương khéo dạy bảo, khéo quở trách”. Khi ấy, vua Diêm-ma hỏi gã kia: “Này gã kia, khi xưa ở nhân gian, Thiên sứ thứ nhất khéo dạy bảo, khéo quở trách; người không thấy vị Thiên sứ ấy xuất hiện ở đời sao?” Người ấy trả lời: “Tâu Thiên vương, con thật không thấy”. Vua Diêm-ma lại hỏi: “Này gã kia, xưa kia khi làm thân người ở thế gian, hoặc làm thân nam, hoặc làm thân nữ, người không thấy tướng già nua hiện ra sao? Khi già nua, răng rụng, tóc bạc, da nhăn, tàn nhan đầy người giống như mè đen, lưng còng lụm khụm, bước đi khập khiễng, chân chằng theo thân, luôn luôn nghiêng ngã, da cổ dùn nhăn, như trâu cúi đầu, môi miệng khô nứt; lưỡi nhám hầu khan; thân thể còng gầy, khí lực mong manh, hơi thở khò khè giống như kéo cửa; muốn bước tới trước nương gậy mà đi. Tuổi trẻ đã qua, máu thịt khô kiệt, ốm yếu, cái chết gần kề, cử động yếu đuối; thời trai trẻ đã qua... *cho đến* thân tâm luôn run rẩy. Tất cả bộ phận trong cơ thể đều rả rời, phải không?” Người ấy đáp: “Tâu Thiên vương, con thật có thấy điều đó”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Người là kẻ ngu si, không có trí tuệ. Khi xưa người đã thấy tướng mạo như thế, nhưng tại sao không tự suy nghĩ là thân ta đây cũng có điều như thế, sự việc như thế? Nay ta cũng chưa khỏi việc như thế; nay ta cũng có đủ việc già nua như thế. Đã chưa khỏi được thì ta nên

tạo nghiệp thiện tốt đẹp cho thân khẩu ý, khiến ta sẽ có quả báo lợi ích an lạc lâu dài?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật sự không nghĩ như thế. Vì sao? Vì tâm con phóng dật làm việc buông lung”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Gã ngu si kia, nếu như vậy thì người tự biếng nhác, làm việc phóng dật cho nên chẳng tu nghiệp lành về thân khẩu ý. Vì nhân duyên ấy người sẽ bị khổ não lâu dài, không có an lạc. Vì vậy, người phải chịu đủ tội vì việc phóng dật ấy, sẽ bị quả báo của nghiệp ác như thế, giống như những điều mà gã phóng dật kia phải chịu. Lại nữa, này gã kia, quả báo khổ đau về hành nghiệp ác này của người, chẳng phải mẹ người làm, chẳng phải cha người làm, chẳng phải anh, em của người làm, chẳng phải chị, em của người làm, chẳng phải nhà vua làm, chẳng phải chư Thiên làm, cũng chẳng phải khi xưa tiền nhân làm, mà chính nơi thân người tự gây ác nghiệp ấy, nay tự tập hợp lại, và người lại tự mình lãnh thọ quả báo đó”.

Bấy giờ vua Diêm-ma-la kia đem đầy đủ Thiên sứ thứ nhất như vậy để khéo léo dạy bảo, quả trách kẻ kia rồi, lại lần lượt đem Thiên sứ thứ hai khéo léo dạy bảo, quả trách: “Gã kia, người há chẳng thấy Thiên sứ thứ hai, xuất hiện ở thế gian sao?” Kẻ kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật chẳng thấy”. Vua lại bảo: “Này gã kia, người há chẳng thấy khi xưa làm thân người ở thế gian, bốn đại hòa hợp, bỗng dưng chống trái, hoặc thân phụ nữ, hoặc thân đàn ông, bệnh khổ khốn cùng, hoặc nằm trên giường nhỏ, hoặc trên giường lớn, tự động phóng uế, như nhớp thân hình, lăn lộn trên phân uế, chẳng tự chủ được, nằm dậy đi ngồi đều nhờ người dìu đỡ, hoặc người lau rửa, hoặc người ẳm ra, hoặc người cho uống, hoặc người cho ăn sao?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, quả thật con có thấy”. Vua lại bảo: “Gã kia, người đã thấy như thế, nếu là người khôn lanh, sao người không nghĩ rằng ta cũng sẽ có những hiện tượng như thế; ta cũng sẽ có những sự việc như thế; ta chưa thoát khỏi tình trạng bệnh hoạn như thế; ta cũng tự có những việc bệnh hoạn như thế. Đã chưa thoát khỏi thì phải tự biết là ta nay cũng có thể tạo các nghiệp lành như nghiệp lành của thân, của miệng, của ý; vì tương lai lâu dài của ta, ta sẽ làm điều lợi ích lớn, đưa tới chỗ an lạc lớn?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, quả thật con không

ngĩ như thế, vì tâm lười biếng, làm điều phóng dật”. Vua lại bảo: “Gã kia, người nay đã làm điều phóng dật, biếng nhác giải đãi, chẳng làm việc lành, là việc lành về thân, về miệng, về ý, thì làm sao người có thể được quả báo lợi ích an lạc lâu dài được. Vì vậy, người nên tu hành việc thiện. Nếu hành phóng dật thì sẽ theo phóng dật. Nghiệp ác này của người chẳng phải cha mẹ làm, chẳng phải anh em làm, chẳng phải chị em làm, chẳng phải nhà vua, chẳng phải trời, cũng chẳng phải tiên nhân khi xưa làm, chẳng phải các Sa-môn và Bà-la-môn... làm. Những ác nghiệp này là do người đã tự gây ra, người phải tự chịu quả báo này”.

Khi ấy, vua Diêm-ma theo thứ tự đem Thiên sứ thứ hai này khéo léo chỉ dạy, quở trách kẻ kia rồi, lại theo thứ tự đem Thiên sứ thứ ba chỉ dạy, quở trách gã kia: “Gã ngu si kia, khi người làm người ở nhân gian há chẳng thấy Thiên sứ thứ ba xuất hiện sao?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật chẳng thấy. Khi ấy vua Diêm-ma lại bảo: “Gã kia, khi ở thế gian người há chẳng thấy hoặc đàn bà, hoặc đàn ông theo thời mạng chung, đặt ở trên giường, đem ra bên ngoài, dùng áo nhiều màu phủ lên trên; lại làm các loại màn che bao bọc chung quanh, quấn thuộc vây quanh cõi bỏ trang sức, đưa tay xoa tóc, hoặc lấy tro bôi trên đầu, ảo não vô cùng, khóc kêu thảm thiết; hoặc có người kêu “than ôi”; có người kêu “cha ôi”; hoặc có người kể công dưỡng dục; cất tiếng kêu lớn, đấm ngực khóc kêu thảm thiết, đủ các lời nức nở bi thương. Người có thấy hết không?” Người kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật thấy hết”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Gã kia, khi xưa người đã thấy sự việc như vậy, sao không tự suy nghĩ rằng ta đây cũng có những hiện tượng như vậy; thân ta cũng có những sự việc như vậy; ta chưa thoát khỏi những sự việc như vậy. Ta cũng có chết, cũng có hiện tượng chết chưa thoát ly được. Ta nay cũng có thể làm các việc thiện, như các việc thiện về thân, về miệng, về ý. Ta sẽ làm những việc lợi ích lớn, an lạc lâu dài?” Kẻ kia đáp: “Tâu Thiên vương, quả thật con chẳng làm. Vì sao? Vì con buông lung vậy”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Gã kia, nay người đã buông lung, vì người làm việc buông lung thì không làm việc thiện, cũng không đôn chứa các điều thiện khác, nghĩa là thân miệng ý của người làm việc lợi ích

lâu dài thì sẽ được an lạc. Vì vậy, nay người có quả báo như vậy là do làm việc phóng dật, vì phóng dật nên người tự chuốc lấy nghiệp ác bất thiện này. Nghiệp ác này của người chẳng phải cha mẹ làm, chẳng phải anh em làm, chẳng phải chị em làm, chẳng phải vua làm, chẳng phải trời, cũng chẳng phải khi xưa tiền nhân làm; lại chẳng phải Sa-môn, Bà-la-môn làm. Hỡi gã kia! Nghiệp ác này của người chính là tự người làm, tự người chứa chất nên quả báo này, người phải tự chịu”. Khi ấy vua Diêm-ma dùng Thiên sứ thứ ba ấy chỉ dạy, quở trách đầy đủ, sai bảo gã kia xong xuôi, liền bỏ đi. Bấy giờ ngục tốt, bằng đủ mọi cách nắm tay gã kia chúc đầu xuống, đưa chân ngược lên, ném vào trong ngục.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Chúng sanh tạo ra nghiệp ác rồi
Sau chết đọa vào trong cõi ác
Vua Diêm-ma thấy kẻ ác ấy
Dùng tâm từ bi mà quở trách
Khi xưa người ở tại nhân gian
Há chẳng thấy già bệnh chết sao?
Đó là Thiên sứ đến chỉ bảo
Tại sao phóng dật chẳng biết chi
Nếu thân, khẩu, ý nhiễm các trần
Không hành thí, giới tự điều phục
Như vậy làm sao gọi có trí.
Và rồi chẳng tạo nhân lợi ích
Bấy giờ vua Diêm-la như pháp
Quở trách tội nhân như thế xong
Người kia hồi hộp tâm sợ hãi
Run rẩy lo âu nói thế này:
Vì con xưa kia cùng bạn ác
Nghe thiện, trong lòng chẳng ưa làm
Tham dục sân nhuế đã cột che
Chẳng làm lợi ích nên hại thân.
Người đã chẳng tu các nhân thiện
Chỉ tạo đủ loại các nghiệp ác*

Ngu si, hôm nay phải gặt quả
 Thọ nghiệp kia nên vào địa ngục
 Như tất cả các nghiệp ác này
 Chẳng phải cha hay mẹ đã tạo
 Chẳng phải Sa-môn, Bà-la-môn
 Chẳng phải nhà vua hay chư Thiên
 Đây chính là người tự tạo lấy
 Các hạt giống nghiệp ác chẳng tịnh
 Tự mình gây ra ác nghiệp này
 Nay lẽ đương nhiên chịu quả ác
 Nhà vua dùng ba Thiên sứ ấy
 Lần lượt quả trách tội nhân rồi
 Ngay khi ấy vua Diêm-ma-la
 Bỏ tội nhân lại, liền ra đi.
 Khi đó ngục tốt ở chỗ kia
 Liền nắm lấy gã tội nhân ấy
 Dắt dẫn vào trong chỗ địa ngục
 Vô cùng sợ hãi lông dựng đứng
 Bốn bên bốn cửa hướng vào nhau
 Bốn phương, bốn hướng đều nghiêm mật
 Các nhà, tường vách đều bằng sắt
 Dùng sắt bao quanh làm lan can
 Sắt nóng rực đỏ làm tường thành
 Ngọn lửa cháy bừng, khói lửa un
 Xa thấy dễ sợ tâm kinh hãi
 Lửa hừng hực đỏ khó thể đến
 Giống như trong vòng trăm do-tuần
 Lửa lớn rực cháy lan cùng khắp
 Trong đó thiêu đốt bọn chúng sanh
 Đều do khi xưa gây tội ác
 Đã bị Thiên sứ quả trách rồi
 Mà tâm phóng dật không tỉnh giác
 Bọn họ ngày nay luôn hối hận
 Đều do khi xưa tâm hạ liệt
 Những ai là người có trí tuệ

*Nếu thấy Thiên sứ đến chỉ dẫn
Thì nên chuyên cần chớ phóng dật
Chư Thánh Pháp vương khéo léo nói
Đã thấy nghe rồi phải biết sợ
Chỗ chấm dứt các hữu sanh tử
Tất cả không đâu bằng Niết-bàn
Các thứ họa hoạn không còn nữa
Đến đó rồi an ổn khoái lạc
Thấy pháp như thế được tịch diệt
Gọi là các oán đều đã qua
Tự nhiên thanh tịnh đắc tịch diệt.*

